TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HS-ST
Ngày 13-12-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MỎ CÀY BẮC, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Lăng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đoàn Văn Vui, Bà Phạm Thị Thu Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Diễm Kiều – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Đệ - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 31/2021/TLST - HS ngày 16 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2021/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lý Thành C, sinh ngày 26/9/1995 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 385B/2H Hậu Giang, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: tài xế; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Lý Trung Hạnh, sinh năm 1974 và bà Nguyễn Thị Kiều, sinh năm 1972; Vợ: Hướng Thị Mỹ Hằng, sinh năm 1995; Có 01 người con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: tại bản án số 653/2012/HSPT ngày 08/11/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 02 năm 06 tháng tù về tội "Cướp tài sản" theo khoản 1 Điều 133 Bộ luật Hình sự; tại bản án số 662/2012/HSPT ngày 19/11/2012 của Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đã xử phạt bị cáo 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 138, tổng hợp với hình phạt 02 năm 06 tháng tù tại bản án số 662/2012/HSPT ngày 19/11/2012, buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung 03 năm 03 tháng tù, chấp hành xong ngày 03/12/2014; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2021. (có mặt)

2. Hướng Văn Q (Quậy), sinh ngày 27/9/1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: 0.01 Lô B1 c/c Lò Gốm, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 9/12; Dân tộc: Hoa; Giới tính: nam; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: không; Con ông: Hướng Văn Huyền, sinh năm 1970 và bà Trần Thị Tuyết, sinh năm 1975; tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 04/4/2021. (có mặt)

- ***Bị hại:*** Nguyễn Thị BH, sinh năm 1968; Nơi cư trú: ấp Tân Thuận Trong, xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. (xin vắng mặt)

- ***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*** Trần Thị LQ, sinh năm 1975; Nơi cư trú: 0.01 Lô B1 c/c Lò Gốm, Phường 11, Quận 6, Thành phố Hồ Chí Minh; (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: khoảng 11 giờ ngày 02/4/2021, Lý Thành C rủ Hướng Văn Q cướp giật tài sản bán lấy tiền tiêu xài và Q đồng ý. C đưa Q biển số xe giả 59F1-391.97 đã chuẩn bị trước đó để thay biển số xe 59K2 – 254.29 của xe mô tô hiệu Honda, loại Vario của bà Trần Thị LQ sau đó Q dùng xe này điều khiển chở C từ thành phố Hồ Chí Minh đến tỉnh Bến Tre. Khoảng 15 giờ 20 phút ngày 02/4/2021 khi đến lộ nhựa thuộc ấp Tân Thuận Trong, xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, C phát hiện bà Nguyễn Thị BH điều khiển xe đạp điện lưu thông chiều ngược lại, trên cổ có đeo sợi dây chuyền màu vàng nên nói với Q "có cọng dây chuyền kìa, quay xe lại đi", Q biết C kêu giật dây chuyền nên quay xe lại chạy cùng chiều bên trái xe đạp của chị BH, C dùng tay phải giật lấy sợi dây chuyền để vào túi đeo và cả hai tẩu thoát về hướng Thành phố Hồ Chí Minh, khi đến khu vực ấp Chợ, xã Phước Lợi, huyện Bến Lức, tỉnh Long An, C và Q bị Công an xã Phước Lợi kiểm tra, thu giữ tang vật sau đó bàn giao cho Công an huyện Mỏ Cày Bắc.

Vật chứng thu giữ:

- 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích, dài 50cm, bị đứt (đã trả cho chủ sở hữu).

- 01 xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, biển số 59K2 – 254.29, số máy KF11E2427103, số khung 1120JK434156 (đã trả lại cho chủ sở hữu); 01 biển số giả 59F1-391.97.

- Vật chứng do bà Nguyễn Thị BH giao nộp và đã trả lại: 01 áo khoác bằng vải màu vàng cam, dài tay, có mũ trùm, có chữ TMT, tay áo trái có 01 vết rách dài 20cm; 01 quần vải màu đen dài 90cm, phía trước ống quần trái có vết xước dài 15cm; 01 mủ bảo hiểu màu xanh, phía sau có chữ NÓN SƠN.

- Vật chứng do Lý Thành C giao nộp và đã trả lại: 01 áo khoác bằng vải dài tay màu đen, mặt trước có nhiều dòng chữ màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen, 02 tay áo sọc ca rô nhiều màu đen trắng đỏ vàng; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép kẹp bằng da màu đen; 01 nón bảo hiểm màu nâu; 01 nón kết bằng vải, sọc đen trắng đỏ vàng; 01 túi đeo bằng vải màu xám.

- Vật chứng do Hướng Văn Q giao nộp và đã trả lại: 01 áo khoác bằng vải dài tay màu hồng nhạt, có nhiều hình ảnh động vật; 01 áo thun ngắn tay màu trắng;

01 quần Jean dài màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu vàng; 01 đôi dép quai ngang bằng da màu đen.

Theo Thông báo kết quả giám định số 0222/N1.21/TĐ ngày 10/5/2021 của Trung tâm Kỹ thuật tiêu chuẩn đo lường chất lượng 3 xác định: sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích, dài 50cm, đã bị đứt, ký hiệu KHT có khối lượng 3,7655g, vàng 14K.

Theo Bản kết luận định giá tài sản số 24KL-HĐ ĐG ngày 15/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản huyện Mỏ Cày Bắc kết luận: 01 sợi dây chuyền bằng hợp kim vàng, dạng mắc xích, bị đứt, ký hiệu KHT, khối lượng 3,7655g, vàng 14K, trọng lượng tương đương 1,004 chỉ, giá 2.752.968 đồng.

Tại bản cáo trạng số 31/CT-VKSMCB ngày 15/11/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc truy tố bị cáo Lý Thành C và Hướng Văn Q về "Tội cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo khai nhận hành vi phạm tội phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã xác định, đồng thời yêu cầu xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội và tranh luận: với động cơ vụ lợi, mục đích chiếm đoạt tài sản của người khác, khoảng 15 giờ 20 phút ngày 02/4/2021 tại ấp Tân Thuận Trong, xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre, Hướng Văn Q chở Lý Thành C trên xe mô tô, C phát hiện bị hại có đeo dây chuyền và kêu Q quay xe lại áp sát xe bị hại để C dùng tay giật dây chuyền của bị hại rồi tẩu thoát nên cáo trạng truy tố các bị cáo về "Tội cướp giật tài sản" theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự là phù hợp luật định. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171, điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với hai bị cáo, đề nghị xử phạt bị cáo C từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù; xử phạt bị cáo Q từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 04/4/2021. Về trách nhiệm dân sự, căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự, Điều 589 Bộ luật Dân sự, đề nghị ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản bị chiếm đoạt và không yêu cầu bồi thường gì khác. Về xử lý vật chứng, căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mỏ Cày Bắc đã trả cho các bị cáo, bị hại các vật chứng đã thu giữ, trả cho chủ sở hữu xe honda, loại vario, biển số 59K2-254.29. Đề nghị tịch thu tiêu hủy biển số xe giả 59F1-391.97.

Bị cáo Lý Thành C nói lời sau cùng: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai và xin gửi lời xin lỗi đến bị hại, mẹ, vợ của bị cáo và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho cả hai bị cáo.

Bị cáo Hướng Văn Q không nói lời sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra - Công an huyện Mỏ Cày Bắc, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mỏ Cày Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Lý Thành C và Hướng Văn Q thừa nhận do cần tiền tiêu xài, bị cáo Q đã thống nhất với bị cáo C về việc điều khiển xe mô tô đến tỉnh Bến Tre để tìm giật tài sản của bị hại. Khi đến đoạn đường thuộc ấp Tân Thuận Trong, xã Tân Phú Tây, huyện Mỏ Cày Bắc, C ngồi sau xe phát hiện bị hại có đeo dây chuyền thì yêu cầu Q điều khiển xe cho xe áp sát xe bị hại và C dùng tay giật dây chuyền rồi Q tăng ga xe tẩu thoát.

[3] Các bị cáo Lý Thành C và Hướng Văn Q là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự; các bị cáo đã thống nhất, phối hợp cùng nhau để bị cáo Q điều khiển xe môtô chở bị cáo C tìm, áp sát vào xe bị hại đang lưu thông để thực hiện hành vi giật tài sản là dây chuyền có trị giá 2.752.968 đồng. Do đó hành vi của các bị cáo đã cấu thành "Tội cướp giật tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 171 Bộ luật Hình sự như cáo trạng đã truy tố với tình tiết định khung "dùng thủ đoạn nguy hiểm".

[4] Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy rằng, các bị cáo nhận thức được tài sản thuộc quyền sở hữu hợp pháp của công dân được pháp luật công nhận và bảo vệ, mọi hành vi xâm phạm một cách trái pháp luật đều phải bị xử lý. Song, chỉ vì tham lam, xem thường pháp luật, xem thường sức khỏe, tài sản của bị hại, các bị cáo đã dùng thủ đoạn nguy hiểm điều khiển xe mô tô áp sát vào xe đạp điện của bị hại đang lưu thông để thực hiện hành vi dùng tay giật tài sản là dây chuyền bị hại đang đeo trên người, gây mất trật tự, an toàn xã hội và bất bình trong nhân dân nên cần phải xử lý nghiêm.

[5] Xét về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo, cho thấy:

Đối với bị cáo Lý Thành C có nhân thân xấu đã từng 2 lần bị kết án về tội chiếm đoạt tài sản, trong vụ án này bị cáo là người khởi xướng, rủ rê bị cáo Q và là người thực hành, chỉ điểm tài sản khi phát hiện để đồng phạm điều khiển xe áp sát và bị cáo dùng tay giật tài sản của bị hại nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng và cao hơn so với đồng phạm còn lại.

Đối với bị cáo Hướng Văn Q giữ vai trò là người điều khiển xe, tiếp nhận sự chỉ điểm tài sản chiếm đoạt của đồng phạm, cho xe áp sát với xe bị hại theo chỉ điểm để đồng phạm giật tài sản nên phải chịu trách nhiệm hình sự tương xứng.

Xét về các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho thấy, quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo khai báo thành khẩn thể hiện sự ăn năn hối cải, tài sản bị các bị cáo chiếm đoạt có giá trị không lớn và đã được thu hồi trao trả cho bị hại; bị cáo C có bà ngoại là người có công với cách mạng, bị cáo có con còn nhỏ; bị cáo Q đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự nên cần xem xét giảm nhẹ mức án đối với các bị cáo theo quy định tại điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Về trách nhiệm dân sự: căn cứ vào Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự, ghi nhận bị hại đã nhận lại tài sản và không yêu cầu bồi thường gì khác;

[7] Về xử lý vật chứng: Cơ quan điều tra đã trả cho bị hại 01 sợi dây chuyền bằng kim loại màu vàng, dạng mắc xích, dài 50cm, bị đứt; 01 áo khoác bằng vải màu vàng cam, dài tay, có mũ trùm, có chữ TMT, tay áo trái có 01 vết rách dài 20cm; 01 quần vải màu đen dài 90cm, phía trước ống quần trái có vết xước dài 15cm; 01 mủ bảo hiểu màu xanh, phía sau có chữ NÓN SƠN; Đã trả lại cho bị cáo C 01 áo khoác bằng vải dài tay màu đen, mặt trước có nhiều dòng chữ màu trắng; 01 áo thun ngắn tay màu đen, 02 tay áo sọc ca rô nhiều màu đen trắng đỏ vàng; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 đôi dép kẹp bằng da màu đen; 01 nón bảo hiểm màu nâu; 01 nón kết bằng vải, sọc đen trắng đỏ vàng; 01 túi đeo bằng vải màu xám; Đã trả lại cho bị cáo Q 01 áo khoác bằng vải dài tay màu hồng nhạt, có nhiều hình ảnh động vật; 01 áo thun ngắn tay màu trắng; 01 quần Jean dài màu xanh; 01 mũ bảo hiểm màu vàng; 01 đôi dép quai ngang bằng da màu; Đã trả lại xe mô tô hiệu honda, loại Vario, biển số 59K2-254.29, số máy KF11E2427103, số khung 1120JK434156 cho chủ sở hữu là bà Trần Thị LQ do bà LQ không biết bị cáo Q mượn xe để cướp giật tài sản là phù hợp với Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự nên ghi nhận; Đối với biển số xe giả 59F1-391.97 là phương tiện phạm tội cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Luận tội và tranh luận của Kiểm sát viên đã cân nhắc tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để đề nghị mức hình phạt là thỏa đáng, đề nghị giải quyết các vấn đề khác là phù hợp quy định của pháp luật nên được chấp nhận toàn bộ tuy nhiên cần xem xét cho các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[9] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Q hội.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố các bị cáo Lý Thành C, Hướng Văn Q (Quậy) phạm "Tội cướp giật tài sản".

Áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm h, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 38 Bộ luật Hình sự đối với các bị cáo.

Xử phạt bị cáo Lý Thành C 03 (Ba) năm 06 (Sáu) tháng tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 04/4/2021.

Xử phạt bị cáo Hướng Văn Q 03 (Ba) năm tù; thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam là ngày 04/4/2021.

[2] Về xử lý vật chứng và các tài sản khác: Áp dụng điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy biển số giả 59F1-391.97 là phương tiện phạm tội sau khi bản án có hiệu lực pháp luật.

[3] Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: mỗi bị cáo Lý Thành C, Hướng Văn Q phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án tống đạt hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre xét xử phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Tòa án nhân dân tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND tỉnh Bến Tre (1b);
- Phòng HSNV CA tỉnh Bến Tre (1b);
- Sở Tư pháp tỉnh Bến Tre (1b);
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- CA huyện Mỏ Cày Bắc (2b);
- Chi Cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc (1b);
- UBND Phường 11, Quận 6 (1b);
- Bị cáo; bị hại; người có QLNVLQ (4b);
- Lưu: HS; VP; KTNV(5b).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Lăng